**UBND TỈNH QUẢNG NGÃI**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHẠM VĂN ĐỒNG**

# BÁO CÁO

## KHẢO SÁT THỰC TRẠNG KHẢ NĂNG THÀNH LẬP TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH


**TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHẠM VĂN ĐỒNG**

**Địa chỉ: 509 Phan Đình Phùng, TP. Quảng Ngãi**

**Điện thoại: (84-0255) 3824041**

**Fax: (84-0255) 3824925**


**QUẢNG NGÃI – 12/2021**

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
**TRƯỜNG ĐH PHẠM VĂN ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 921/BC-ĐHPVĐ

*Quảng Ngãi, ngày 03 tháng 12 năm 2021*

# BÁO CÁO
## VỀ VIỆC KHẢO SÁT THỰC TRẠNG KHẢ NĂNG THÀNH LẬP TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH

Thực hiện Quyết định số 4095/QĐ-BQP ngày 20 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc phê duyệt Kế hoạch Khảo sát các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và khả năng thành lập mới trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh tại các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Trường Đại học Phạm Văn Đồng xin báo cáo như sau:

### 1. Đặc điểm tình hình Trường Đại học Phạm Văn Đồng

Trường Đại học Phạm Văn Đồng được thành lập tại Quyết định số 1168/QĐ-TTg ngày 07/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở nâng cấp hai Trường Cao đẳng Sư phạm Quảng Ngãi và Trường Cao đẳng Cộng đồng Quảng Ngãi.

Kế thừa và phát triển từ các trường cao đẳng trước đây, Trường Đại học (ĐH) Phạm Văn Đồng đã trải qua chặng đường hơn 41 năm xây dựng và phát triển. Những thành tựu đạt được là nhờ sự chỉ đạo, hỗ trợ, giúp đỡ của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GD&ĐT); sự chỉ đạo, lãnh đạo kịp thời của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Quảng Ngãi; sự hợp tác, giúp đỡ tận tình của các cơ quan, đơn vị, cá nhân trong và ngoài tỉnh, cùng với sự đóng góp về nhiều mặt của các thế hệ nhà giáo, cán bộ, viên chức (CBVC), sinh viên (SV) và các bậc phụ huynh.

Gần 15 năm qua, nhà trường đã triển khai tổ chức thực hiện nhiều giải pháp, biện pháp, nhiệm vụ trọng tâm của giáo dục đại học trong đổi mới quản lý, đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp giảng dạy, học tập; tăng cường phát triển mới các mã ngành đào tạo, tạo lập và mở rộng các mối quan hệ hợp tác, liên kết với các trường đại học trong nước và ngoài nước nhằm nâng cao chất lượng, từng bước đạt các yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế, góp phần to lớn trong việc đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng, đáp ứng cho địa phương và cả nước trong thời kỳ mới.

Trường ĐH Phạm Văn Đồng là trường đại học địa phương đầu tiên trong cả nước được kiểm định và công nhận cơ sở giáo dục đạt chất lượng.

Sau gần 15 năm xây dựng và phát triển, Trường ĐH Phạm Văn Đồng đã đạt được thành tích nổi bật. Hai lần được Chủ tịch Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt

Nam tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất (năm 2012 và năm 2017), cùng nhiều Cờ thi đua, Bằng khen của Chính phủ, Bộ GD&ĐT, UBND tỉnh Quảng Ngãi. Tháng 10/2017, Chủ tịch Nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào tặng Huân chương Hữu nghị vì có nhiều đóng góp cho quá trình hợp tác đào tạo lưu học sinh Lào.

Trường Đại học Phạm Văn Đồng được thành lập trên cơ sở sáp nhập và nâng cấp hai trường Cao đẳng sư phạm và trường Cao đẳng cộng đồng Quảng Ngãi. Trước đó, hai trường cao đẳng nói trên đã thực hiện tự chủ Giáo dục quốc phòng và an ninh, kế thừa hoạt động tự chủ của hai trường trên, từ khi thành lập năm 2007 đến nay Trường Đại học Phạm Văn Đồng tiếp tục thực hiện tự chủ Giáo dục quốc phòng và an ninh. Trong suốt thời gian qua, Trường cũng đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo đồng ý cung cấp phôi chứng chỉ để trường cấp cho sinh viên theo quy định.

Trong quá trinh tự chủ về Giáo dục quốc phòng và an ninh, Nhà trường luôn thực hiện đúng quy định và đảm bảo chất lượng. Công tác giảng dạy Giáo dục quốc phòng và an ninh cho SV đã đi vào nề nếp, ổn định, thực hiện đúng chương trình và các quy định chuyên môn. Trong kế hoạch năm học, luôn đưa công tác Giáo dục quốc phòng và an ninh cho SV vào hoạt động chính trong quỹ thời gian chung của năm học. Hàng năm trường ra các văn bản, quyết định về Giáo dục quốc phòng - An ninh như: Quyết định thành lập Ban chỉ đạo dạy học tập trung môn GDQP và AN; Thông báo kế hoạch học tập kèm theo Lịch trình học tập cho từng khóa học, đợt học; Quyết định cấp chứng chỉ GDQP và AN, Quyết định cử giảng viên đi tập huấn GDQP và AN theo thông báo của Bộ Giáo dục và đào tạo, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Ngãi…

Trường ĐH Phạm Văn Đồng đã quán triệt, triển khai thực hiện nghiệm túc các qui trình về GDQP và AN; đội ngũ giảng viên cơ hữu cơ bản đạt chuẩn đảm bảo được nhiệm vụ giảng dạy và huấn luyện; cơ sở vật chất như giảng đường, phòng học, trang thiết bị, thao trường, ký túc xá, căng tin, quân trang phục...theo đúng quy định.

## 2. Sự cần thiết thành lập Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh (TTGDQP&AN)

### 2.1. Các quan điểm về công tác GDQP&AN

Quán triệt chủ trương, quan điểm nhất quán của Đảng và Nhà nước ta về tăng cường tiềm lực quốc phòng an ninh (QPAN), xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân vững chắc trong tình hình mới, giáo dục quốc phòng-an ninh cho sinh viên là một nhiệm vụ quan trọng, gắn chặt với thế trận an ninh nhân dân, đảm bảo xử lý kịp thời, hiệu quả các tình huống xảy ra, phục vụ sự nghiệp bảo vệ và xây dựng Tổ quốc. Với vị trí, vai trò rất quan trọng trong mục tiêu đào tạo toàn diện của các trường đại học và cao đẳng cả nước, Trường ĐH Phạm Văn Đồng rất coi trọng công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức về giáo dục QPAN cho CBGV và SV trong toàn trường.

Song song với các hoạt động chung về GDQP và AN, công tác giảng dạy GDQP và AN đối với SV cũng là một nhiệm vụ chính trị trong giáo dục và đào tạo của trường. Trong nhiều năm qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu, sự phối hợp đồng bộ của đoàn thể và các đơn vị trong toàn trường, công tác GDQP và AN của nhà trường luôn được giữ vững và đi vào nề nếp, giảng dạy GDQP và AN có chất lượng và đạt kết quả cao; lực lượng tự vệ thường xuyên được củng cố và kiện toàn, duy trì hoạt động theo đúng quy định.

Trong giai đoạn hiện nay, tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến nhanh chóng, phức tạp, tiềm ẩn những yếu tố khó lường. Nhằm xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, chúng ta cần xây dựng một thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, trong đó sinh viên ở các trường đại học, cao đẳng là một lực lượng hùng hậu, có sức khỏe, có trình độ học vấn, có tiềm năng sáng tạo, có khả năng tiếp cận và làm chủ khoa học kỹ thuật hiện đại, chủ nhân trong tương lai của đất nước. Để thực hiện được điều đó cần tập trung vào công tác đào tạo chuyên môn gắn liền với giáo dục chính trị, tư tưởng và GDQP và AN cho sinh viên.

Môn học GDQP và AN sẽ giúp sinh viên được giáo dục toàn diện, có những hành động đúng đắn, tránh được các tệ nạn xã hội, định hướng được những trách nhiệm, khơi dậy và nêu cao tinh thần yêu nước, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, củng cố vững chắc niềm tin vào Đảng và Nhà nước. Môn học GDQP và AN còn là nhân tố quan trọng để đánh giá phẩm chất đạo đức của sinh viên.

Như vậy, việc giảng dạy môn học GDQP và AN là một nhiệm vụ quan trọng và rất có ý nghĩa, giúp cho khối đại đoàn kết toàn dân và sức mạnh dân tộc không ngừng được củng cố và lớn mạnh, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

### 2.2. Luận cứ về thực tiễn

Trường Đại học Phạm Văn Đồng được thành lập trên cơ sở sáp nhập và nâng cấp hai trường Cao đẳng sư phạm và trường Cao đẳng cộng đồng Quảng Ngãi tại Quyết định số 1168/QĐ-TTg ngày 07/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ. Trước đó, hai trường cao đẳng nói trên đã thực hiện tự chủ Giáo dục quốc phòng và an ninh, kế thừa hoạt động tự chủ của hai trường trên, từ khi thành lập năm 2007 đến nay Trường Đại học Phạm Văn Đồng tiếp tục thực hiện tự chủ Giáo dục quốc phòng và an ninh. Trong suốt thời gian qua, Trường cũng đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo đồng ý cung cấp phôi chứng chỉ để trường cấp cho sinh viên theo quy định.

Để thực hiện công tác GDQP và AN đúng qui định và đảm bảo chất lượng, trong kế hoạch năm học, Trường luôn đưa công tác Giáo dục quốc phòng và an ninh cho SV vào hoạt động chính trong quỹ thời gian chung của năm học. Hàng năm trường ra văn bản, quyết định về Giáo dục quốc phòng - An ninh như: Quyết định thành lập Ban chỉ đạo dạy học tập trung môn GDQP và AN; Thông báo kế hoạch học tập kèm

theo Lịch trình học tập cho từng khóa học, đợt học; Quyết định cấp chứng chỉ GDQP và AN, Quyết định cử giảng viên đi tập huấn GDQP và AN theo thông báo của Bộ Giáo dục và đào tạo, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Ngãi; xây dựng kế hoạch dạy học, tổ chức các lớp học theo lịch trình; các lớp học GDQP và AN được biên chế thành các đơn vị Tiểu đội, Trung đội và Đại đội. Mỗi đại đội có một cán bộ, giảng viên trực tiếp tham gia quản lý, kiểm tra việc chấp hành quy chế, kỷ luật học tập của SV; tổ chức thi học phần được thực hiện một cách nghiêm túc, đảm bảo đúng qui chế chuyên môn và qui chế học tập môn GDQP và AN và thành lập Hội đồng xét, cấp chứng chỉ GDQP và AN cho SV.

Công tác giảng dạy và học tập môn GDQP và AN trong trường hiện nay đảm bảo tính toàn diện, có trọng tâm trọng điểm bằng các hình thức phù hợp, kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, phù hợp với từng trình độ đào tạo và đã đi vào nề nếp, ổn định, thực hiện đúng chương trình và các quy định chuyên môn. Kết quả giảng dạy môn học GDQP và AN về cơ bản đã góp phần tăng cường giáo dục chính trị đạo đức cho SV về truyền thống đánh giặc giữ nước của dân tộc, kỹ năng, tư duy chiến thuật, tăng cường ý thức trách nhiệm công dân đối với tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội trong phạm vi địa phương nói riêng và cả nước nói chung.

Mặc khác, trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (chưa kể các địa bàn lận cận) hiện nay có 09 trường Đại học, Cao đẳng đang tổ chức hoạt động đào tạo với khoảng cách địa lý rất lý tưởng, trong bán kính từ 1 đến 2km khi đến trường Đại học Phạm Văn Đồng. Hàng năm sinh viên của các trường này phải vượt hàng trăm cây số để đến các TTGDQP&AN các tỉnh, thành khác để học tập môn GDQP&AN, vì vậy có một số SV phải tạm dừng học tập vì chưa có điều kiện để hoàn thành môn học GDQP&AN, đây là vấn đề rất khó khăn cho SV và các trường.

Trường ĐH Phạm Văn Đồng đã quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các qui trình về GDQP và AN, công tác GDQP&AN đã đi vào nề nếp, ổn định; cùng với sự kiện toàn, đầu tư các điều kiện về đội ngũ giảng viên, hệ thống giáo trình, bài giảng, hệ thống thao trường, bãi tập, phòng học, cơ sở vật chất, trang thiết bị, ký túc xá, căng tin quân trang phục và các điều kiện khác theo đúng quy định đảm bảo để thành lập TTGDQP&AN, đồng thời tạo điều kiện cho SV các trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và các vùng lân cận hoàn thành chương trình môn học GDQP&AN trong điều kiện thuận lợi nhất.

Với những điều kiện trên, việc thành lập TTGDQP&AN tại trường Đại học Phạm Văn Đồng là cần thiết và hoàn toàn có tính khả thi, đồng thời đánh dấu bước phát triển mới, phù hợp với định hướng chiến lược của nhà trường, của các Bộ, Ngành chức năng chủ quản và xu thế phát triển tất yếu của xã hội.

**3. Nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của nhà trường**

### 3.1. Chức năng, nhiệm vụ

Trường ĐH Phạm Văn Đồng chịu trách nhiệm tổ chức điều hành các hoạt động giáo dục đào tạo và nghiên cứu khoa học theo các quy định của Luật Giáo dục đại học và theo Quy chế tổ chức và hoạt động của trường.

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển Nhà trường.

- Triển khai hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế, bảo đảm chất lượng giáo dục đại học.

- Phát triển các chương trình đào tạo theo mục tiêu xác định; bảo đảm sự liên thông giữa các chương trình và trình độ đào tạo.

- Tổ chức bộ máy; tuyển dụng, quản lý, xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Quản lý người học; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của giảng viên, viên chức, nhân viên, cán bộ quản lý và người học; dành kinh phí để thực hiện chính sách xã hội đối với đối tượng được hưởng chính sách xã hội, đối tượng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bảo đảm môi trường sư phạm cho hoạt động giáo dục.

- Tự đánh giá chất lượng đào tạo và chịu sự kiểm định chất lượng giáo dục.

- Được Nhà nước giao hoặc cho thuê đất, cơ sở vật chất; được miễn, giảm thuế theo quy định của pháp luật.

- Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực; xây dựng và tăng cường cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị.

- Hợp tác với các tổ chức kinh tế, giáo dục, văn hóa, thể dục, thể thao, y tế, nghiên cứu khoa học trong nước và nước ngoài.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo và chịu sự kiểm tra, thanh tra của Bộ GD&ĐT, các bộ, ngành có liên quan và UBND tỉnh theo quy định.

- Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và UBND tỉnh Quảng Ngãi giao.

### 3.2. Cơ cấu tổ chức của nhà trường

Cơ cấu tổ chức bộ máy được xây dựng theo quy định của Luật Giáo dục đại học, và quy định của tỉnh Quảng Ngãi, được cụ thể hóa bằng Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường ĐH Phạm Văn Đồng. Gồm có, Hội đồng trường, Ban Giám hiệu; các khoa, phòng, trung tâm; Hội đồng khoa học và đào tạo, các hội đồng tư vấn. Mỗi đơn vị thuộc trường được xác định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn.

## SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TRƯỜNG ĐH PHẠM VĂN ĐỒNG

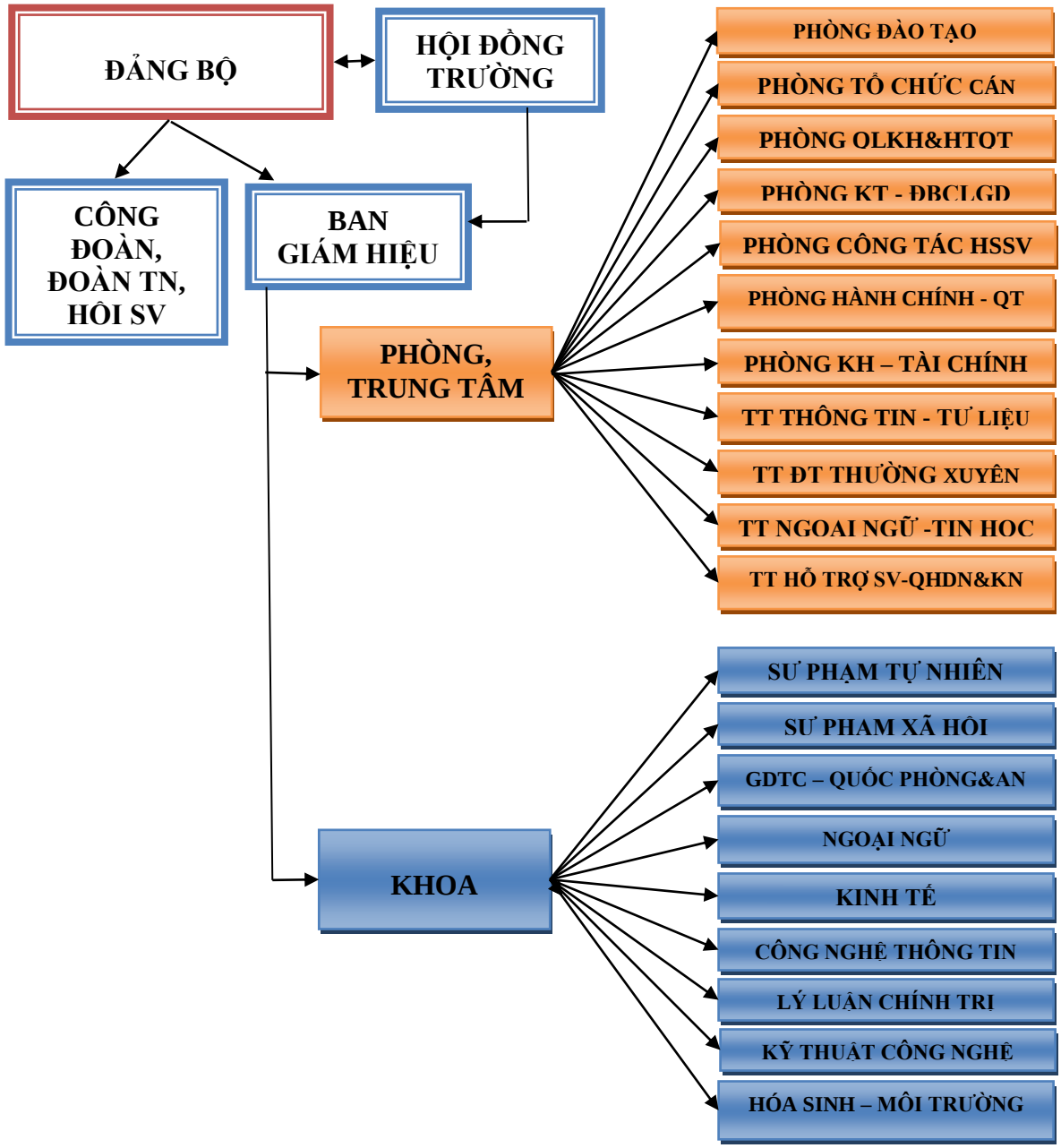


Trường hiện có 20 đơn vị trực thuộc:

- Khoa đào tạo (09): Giáo dục thể chất - Quốc phòng an ninh, Sư phạm Tự nhiên, Sư phạm Xã hội, Ngoại ngữ, Kinh tế, Hóa - Sinh - Môi trường Công nghệ Thông tin, Kỹ thuật - Công nghệ, Lý luận Chính trị.

- Phòng, trung tâm (11): Phòng Tổ chức Cán bộ, Phòng Đào tạo, Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục, Phòng Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế, Phòng Công tác Học sinh sinh viên, Phòng Hành chính - Quản trị, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Trung tâm Thông tin tư liệu, Trung tâm Đào tạo thường xuyên, Trung tâm Hỗ trợ sinh viên - Quan hệ doanh nghiệp và Khởi nghiệp, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học.

- Trường có Đảng bộ cơ sở, Công đoàn cơ sở, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên và một số tổ chức xã hội, nghề nghiệp khác.

**4. Đối tượng đào tạo, thời gian đào tạo, số lượng sinh viên**

Trường Đại học Phạm Văn Đồng hình thành, phát triển theo mô hình đa ngành, đa cấp, đa phương thức đào tạo; là trường công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân nước CHXHCN Việt Nam, do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập. Trường trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, chịu sự quản lý Nhà nước về giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Số lượng ngành đào tạo hiện nay: 17 ngành, gồm 16 ngành đào tạo đại học (gồm 06 ngành đào tạo sư phạm và 10 ngành đào tạo kinh tế, kỹ thuật, ngoại ngữ), 01 ngành đào tạo cao đẳng Giáo dục mầm non.

- Hình thức đào tạo: Chính quy, liên thông, văn bằng thứ hai, vừa làm vừa học. Ngoài ra, còn tổ chức các lớp liên kết đào tạo đại học, cao học, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kỹ thuật, tin học, ngoại ngữ…

- Quy mô đào tạo hiện có trên 6.500 HSSV; trong đó, trường chủ trì đào tạo hơn 3.500 SV, liên kết đào tạo hơn 3.000 học viên. Ngoài ra, trường đã và đang đào tạo gần 600 lưu học sinh cho Nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

- Công tác liên kết đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện nghiêm túc, phương thức tổ chức linh hoạt, đa dạng. Đã liên kết với các Đại học quốc gia, đại học vùng, các viện, các trường đại học trong đào tạo, bồi dưỡng trình độ đại học, thạc sĩ; chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học; tiếng Việt cho lưu học sinh Lào và những ngành nghề khác, đáp ứng được nhu cầu nâng cao dân trí và trang bị kiến thức, kĩ năng ngành nghề cho công chức, viên chức và nhân dân địa phương, trong đó, liên kết đào tạo thạc sĩ 20 chuyên ngành, với trên 500 học viên đã tốt nghiệp và hiện liên kết đào tạo các trình độ khác hơn 3.000 học viên.

- Thời gian đào tạo:

+ Các ngành đào tạo đại học: 4 năm.

+ Ngành Cao đẳng Giáo dục mầm non: 3 năm

+ Đối với môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh, hiện nay nhà trường tổ chức đào tạo tập trung cho các đối tượng là sinh viên chính quy và sinh viên học hệ liên thông, với thời gian 4 tuần/1 đợt học.

**5. Số lượng, chất lượng đội ngũ giáo viên, giảng viên**

- Đội ngũ giảng viên toàn trường: Tổng số CBVC nhà trường: 200, trong đó PGS/TS: 25; NCS: 20, ThS: 160; cử nhân/ĐH: 15.

Hiện nay nhà trường đẩy mạnh việc cử đi đào tạo, bồi dưỡng để sau năm 2021, nhà trường có đội ngũ giảng viên cơ hữu đạt 100% trình độ sau đại học, trong đó có

trên 25% đạt trình độ tiến sĩ, đồng thời tiếp tục tổ chức thực hiện những yêu cầu, quy định về nâng cao chất lượng, trình độ đội ngũ, chuẩn chức danh nghề nghiệpcủa giáo dục đại học. Cụ thể:

**+ Số giảng viên đang cử đi đào tạo sau đại học**

| **Giảng viên(GV) học sau đại học** | **Số lượng GV** | **Dự kiến thời gian bảo vệ Luận án** | | | | | | **Ghi chú** |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | **2021** | **2022** | **2023** | **2024** | **2025** | **2026** | |
| Cao học | 01 | 01 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| Nghiên cứu sinh | 20 | 2 | 14 | 02 | 02 | 0 | 0 | |

- Đối với giảng viên GDQP&AN

Xác định vai trò, vị trí, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác GDQP và AN cho HSSV trong tình hình mới. Trường đã có Quyết định số 1003/QĐ-ĐHPVĐ ngày 29/6/2017 thành lập Khoa Giáo dục thể chất - Quốc phòng và an ninh (trước đó là Bộ môn GDTC - QPAN) để thuận tiện cho việc triển khai và thực hiện công tác GDQP và AN.

Khoa GDTC-QPAN hiện có 13 giảng viên cơ hữu.

- Có 3 GV có trình độ đại học chính quy chuyên ngành Giáo dục thể chất - Giáo dục quốc phòng và an ninh; Có 10 GV có trình độ Thạc sĩ, 03 GV có trình độ cử nhân và tất cả giảng viên tham gia giảng dạy đều có chứng chỉ đào tạo hoặc tập huấn giáo viên, giảng viên Giáo dục quốc phòng và an ninh, chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức giáo dục quốc phòng và an ninh do Bộ Giáo dục và Đào đạo cấp và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm giảng dạy đại học theo quy định.

- Trong các đợt học GDQP và AN của SV, Trường có kế hoạch phối hợp và mời 7 – 8 sĩ quan quân đội của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Ban chỉ huy quân sự thành phố tham gia giảng dạy.

- Hiện nay, trường có 04 giảng viên đang tham gia học lớp đại học văn bằng 2 GDQP và AN tại Trường ĐH Vinh và sắp tốt nghiệp.

- Trong năm 2022 trường có kế hoạch tuyển dụng một số giảng viên tốt nghiệp chuyên ngành GDQP&AN tại các trường quân đội.

- Hàng năm theo kế hoạch tập huấn của BGD&ĐT nhà trường đều cử các cán bộ quản lý và giảng viên giảng dạy GDQP và AN tham gia các lớp tập huấn Giáo dục quốc phòng và an ninh do BGD&ĐT tổ chức trước khi giảng dạy.

Tập thể giảng viên đều là những người có nhiều năm kinh nghiệm, có uy tín và năng lực chuyên môn, định hướng và tổ chức mọi hoạt động của Bộ môn theo chỉ đạo của Khoa GDTC-QPAN và Ban Giám hiệu nhà trường.

**6. Giảng đường, thao trường, bãi tập**

**6.1. Diện tích đất**

Trường đại học Phạm Văn Đồng tập hợp được các ưu điểm của một cơ sở học tập rộng rãi, khang trang, an toàn, nằm ở khu vực ngay trung tâm thành phố Quảng Ngãi. Cơ sở vật chất của trường khang trang và hiện đại, xứng tầm một trường đại học đa ngành đa lĩnh vực uy tín khu vực miền trung và Tây nguyên.

Diện tích đất đai do trường quản lý sử dụng gần 30 hecta. Trường có hai cơ sở:

- Cơ sở 1 (24,6 ha) tại số 509 Phan Đình Phùng, Phường Chánh Lộ, TP Quảng Ngãi;

- Cơ sở 2 (5,4 ha) tại số 986 Quang Trung, TP Quảng Ngãi.

- Tổng số máy tính trong trường có 800 bộ máy tính, 90 máy chiếu, 30 Tivi từ 50 in trở lên, 30 bộ loa trợ giảng.

**6.2. Giảng đường**

- Phòng học chuyên dụng GDQP-AN: 05 phòng 100 - 200 chỗ/1 phòng;

- Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ: 02 phòng;

- Phòng học lý thuyết chung 50 – 200 chỗ/phòng: 98 phòng.

- Tất cả các phòng học đều trang bị máy chiếu đa năng với hệ thống âm thanh, ánh sáng hiện đại phục vụ cho giảng dạy GDQP-AN;

- 01 nhà Đa năng có sức chứa 1500 người;

- 03 phòng làm việc chuyên môn GDQP-AN;

- Thư viện: 01; Trung tâm học liệu: 01

**6.3. Thao trường, bãi tập**

Nhà trường sử dụng cơ sở 986 Quang Trung có diện tích gần 5,4 ha đất làm khuôn viên học tập môn GDQP&AN cho SV, trong đó có:

- 02 sân bãi tập kỹ thuật, chiến thuật, tập bắn, ném lựu đạn có diện tích khoảng 15.000 $m^2$ – 20.000 $m^2$/01 sân bãi tập.

- 02 sân tập điều lệnh với diện tích 1500-2000 $m^2$/sân) );

- 01 kho chuyên dụng 200$m^2$ để chứa đựng trang thiết, vũ khí… giảng dạy.

- Ngoài ra còn có khu liên hợp TDTT (Sân bóng đá cỏ nhân tạo, nhà đa năng, cầu lông, bóng chuyền, bóng rổ, bóng bàn…) để sinh viên rèn luyện sức khỏe.

**7. Diện tích khuôn viên, nơi ăn nghỉ của học viên**

**7.1. Diện tích khuôn viên**

Diện tích đất đai do trường quản lý sử dụng gần 30 ha. (Cơ sở 1: 24,6 ha, tại số 509 Phan Đình Phùng, TP Quảng Ngãi; Cơ sở 2: 5,4 ha, tại số 986 Quang Trung, TP Quảng Ngãi).

Nhà trường sử dụng cơ sở 986 Quang Trung có diện tích gần 5,4 ha đất (đã có giảng đường, khu làm việc, thao trường, bãi tập…) và một phần diện tích đất ở cơ sở 1 (phần nối liền với cơ sở 2) làm khuôn viên học tập môn GDQP&AN cho SV.

**7.2. Ký túc xá**

Hiện nay, Trường Đại học Phạm Văn Đồng có hai cơ sở ký túc xá (KTX) gần nhau:

- Cơ sở KTX số 986 Quang Trung, thành phố Quảng Ngãi có 100 phòng bố trí nhà vệ sinh khép kín, phục vụ cho 800 sinh viên ở nội trú (8 SV/phòng) tham gia học tập.

- Cơ sở KTX đường Huỳnh Thúc Kháng có 90 phòng bố trí nhà vệ sinh khép kín, phục vụ cho 720 sinh sinh viên ở nội trú tham gia học tập.

( Cả hai khu KTX có thể phục vụ cho khoảng 1.500 SV ở nội trú học tập)

- Ở khu KTX có Phòng Y tế phục vụ sinh viên.

- Ngoài ra ở khu KTX còn có 03 phòng sinh hoạt chung, 150 người/1 phòng.

**7.3. Căn tin**

Căn tin, khu vực phục vụ ăn uống tại chỗ rộng rãi, thoáng mát, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm:

- Căn tin ở cơ sở KTX đường Huỳnh Thúc kháng phục vụ tại chỗ khoảng 400 người/lượt.

- Căn tin ở cơ sở 986 Quang Trung (đang sửa chữa) có thể phục vụ 300 người/lượt.

**8. Vũ khí trang bị, mô hình học cụ**

| TT | Tên vật chất, trang thiết bị | Đơn vị tính | Số lượng | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| **1** | **Tài liệu** | | | |
| 1.1 | Giáo trình GDQPAN đại học, cao đẳng | Quyển | 300 | |

| TT | Tên vật chất, trang thiết bị | Đơn vị tính | Số lượng | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| | Tập 1 | | | |
| 1.2 | Giáo trình GDQPAN đại học, cao đẳng Tập 2 | Quyển | 400 | |
| **2** | **Tranh in hoặc tranh điện tử** | | | |
| 2.1 | Bộ tranh vũ khí bộ binh (AK, CKC, RPĐ, B40, B41) | Bộ | 07 | Một bộ gồm 02 tờ |
| 2.2 | Kỹ thuật bắn súng ngắn TL AK | Bộ | 05 | Một bộ gồm 02 tờ |
| 2.3 | Cấu tạo và động tác sử dụng lựu đạn | Tờ | 05 | Một bộ gồm 02 tờ |
| 2.4 | Mô hình đường đạn trong không khí | Bộ | 06 | |
| 2.5 | Sơ đồ Tổ chức quân đội và Công an | Bộ | 04 | Một bộ gồm 02 tờ |
| **3** | **Bản đồ quân sự** | | | |
| 3.1 | Bản đồ địa hình quân sự | Bộ | 04 | |
| 3.2 | Ký hiệu quân sự | Tờ | 04 | |
| 3.3 | Thước chỉ huy | Chiếc | 04 | |
| 3.4 | Thước 3 cạnh | Chiếc | 04 | |
| **4** | **Vũ khí** | | | |
| 4.1 | Súng AK hoàn cải | Khẩu | 80 | |
| 4.2 | Súng AK cắt bổ | Khẩu | 15 | |
| 4.3 | Súng CKC cắt bổ | Khẩu | 03 | |
| 4.4 | Súng B41 cắt bổ | Khẩu | 03 | |

| TT | Tên vật chất, trang thiết bị | Đơn vị tính | Số lượng | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| 4.5 | Súng B40 cắt bổ | Khẩu | 03 | |
| 4.6 | Súng trung liên cắt bổ | Khẩu | 03 | |
| 4.7 | Súng hơi | Khẩu | 03 | |
| 4.8 | Lựu đạn luyện tập | Quả | 300 | |
| 4.9 | Lựu đạn cắt bổ | Quả | 10 | |
| 4.10 | Đạn nổ mã tử, đạn giáo luyện AK | Viên | 10 | |
| **5** | **Máy bắn tập** | | | |
| 5.1 | Máy bắn tập MBT 03 + bia | Bộ | 04 | Một bộ gồm 2 khẩu |
| **6** | **Thiết bị khác** | | | |
| 6.1 | Bao đạn, túi đựng lựu đạn | Chiếc | 04 | |
| 6.2 | Bộ bia (khung + mặt bia số 4) | Bộ | 30 | |
| 6.3 | Giá đặt bia đa năng | Chiếc | 05 | |
| 6.4 | Kính kiểm tra ngắm | Chiếc | 10 | |
| 6.5 | Đồng tiền di động | Chiếc | 45 | |
| 6.6 | Thước kiểm tra ngắm trúng, chụm | Chiếc | 20 | |
| 6.7 | Hộp dụng cụ huấn luyện KTCĐBB | Bộ | 04 | |
| 6.8 | Dụng cụ băng bó cứu thương | Bộ | 04 | |
| 6.9 | Bia số 4, 7, 8 | Bộ | 08 | 1 bộ gồm 3 bia |
| 6.10 | Giá súng | Bộ | 04 | |
| 6.11 | Tủ đựng súng và đựng thiết bị | Chiếc | 09 | |

| TT | Tên vật chất, trang thiết bị | Đơn vị tính | Số lượng | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| 6.12 | Thùng gỗ đựng lựu đạn, thiết bị | Thùng | 05 | |
| 6.13 | Cờ huấn luyện chiến thuật | Cái | 12 | |
| **7** | **Trang phục** | | | |
| 7.1 | **Trang phục giảng viên và cán bộ quản lý GDQP-AN** | | Số lượng | |
| | Hàng năm Trường mua sắm trang phục cho giảng viên theo Thông tư liên tịch số 15/2015/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BQP-BCA-BNV-BTC ngày 16/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh, Xã hội, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an và Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên giáo dục quốc phòng và an ninh; | | | |
| 7.2 | **Trang phục sinh viên GDQPAN** | | | |
| 7.2.1 | Trang phục (dùng chung hai mùa) | Bộ | 1.000 | |
| 7.2.2 | Mũ mềm | Chiếc | 1.000 | |

Hàng năm nhà trường luôn bố trí kinh phí để trang bị các vật dụng cần thiết đúng tiêu chuẩn về số lượng và chất lượng theo quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-BGDĐT ngày 26/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành về "Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn GDQPAN trong các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học" Tùy theo nhu cầu thực tiễn và quy mô hàng năm, nhà trường sẽ liên tục đầu tư bổ sung trang thiết bị đảm bảo hiệu quả cao nhất cho công tác giảng dạy và học tập giáo dục và QP và AN tại trường.

**9. Số lượng các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn, lưu lượng sinh viên bình quân tuyển sinh 01 năm. Khoảng cách giữa nhà trường với các cơ sở giáo dục**

**9.1. Số lượng các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng ngãi**

Số lượng các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng ngãi (không tính khu vực lân cận) hiện nay có 09 trường:

- Trường Đại học Phạm Văn Đồng.
- Phân hiệu Trường Đại học Công nghiệp TP HCM;
- Trường Đại học Tài chính – Kế toán;
- Trường Cao đẳng Quảng Ngãi;
- Trường Cao đẳng Kỹ nghệ Dung Quất;
- Trường Cao đẳng Cơ giới;
- Trường Cao đẳng Y tế Đặng Thùy Trâm;
- Trường Cao đẳng Công thương TP HCM (cơ sở Quảng Ngãi);
- Trường Cao đẳng Việt Nam – Hàn Quốc.

**9.2. Lưu lượng sinh viên bình quân tuyển sinh 01năm**

- Trường Đại học Phạm Văn Đồng: 1.000 – 1.200 sinh viên.
- Phân hiệu Trường Đại học Công nghiệp TP HCM: 300– 400 sinh viên.
- Trường Đại học Tài chính – Kế toán: 850 – 900 sinh viên.
- Trường Cao đẳng Quảng Ngãi: 300 – 350 sinh viên.
- Trường Cao đẳng Kỹ nghệ Dung Quất: 350 – 400 sinh viên.
- Trường Cao đẳng Cơ giới: 200 – 300 sinh viên.
- Trường Cao đẳng Y tế Đặng Thùy Trâm: 320 – 350 sinh viên.
- Trường CĐ Công thương TP HCM (cơ sở Quảng Ngãi): 420 – 500 sinh viên.
- Trường Cao đẳng Việt Nam – Hàn Quốc: 200– 300 sinh viên.

**9.3. Khoảng cách giữa nhà trường với các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp**

Khoảng cách giữa nhà trường với các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp là rất thuận lợi cho SV tập trung học tập:

- Trường Cao đẳng Kỹ nghệ Dung Quất cách trường Đại học Phạm Văn Đồng 25km.
- Tất các trường còn lại (07 trường) cách trường Đại học Phạm Văn Đồng trong bán kính chỉ từ 1 – 2km.

**10. Khả năng hiện tại có thể đảm bảo lưu lượng cán bộ, sinh viên có thể học tập trong một đợt, cả năm về GDQP&AN**

Từ các yếu tố nêu trên và trên thực tế của nhà trường đã tự chủ GDQP&AN trong suốt thời gian nhiều năm qua, khả năng hiện tại có thể đảm bảo lưu lượng cán bộ, sinh viên có thể học tập về GDQP&AN như sau:

- Một đợt học: 1.200 – 1.500 sinh viên.

- Cả năm học: 12.000 – 13.000 sinh viên.

**11. Cơ sở, vật chất hiện có của nhà trường có thể phục vụ cho nhiệm vụ GDQP&AN**

Cơ sở, vật chất của nhà trường hiện có được thống kê ở mục 6 ( gồm diện tích đất, giảng đường, thao trường, bãi tập) và ở mục 7 (gồm diện tích khuôn viên, ký túc xá, căng tin nơi ăn nghỉ của học viên) đủ để đảm bảo việc phục vụ cho nhiệm vụ GDQP&AN hiện tại và đầu tư thêm cho Trung tâm GDQP&AN trong thời gian đến.

**12. Kiến nghị**

**12.1.** Từ tình hình được nêu trên, chúng tôi thấy việc thành lập Trung tâm GDQP&AN tại trường Đại học Phạm Văn Đồng có tính khả thi rất cao, tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên trên địa bàn hoàn thành tốt môn học GDQP&AN và các cán bộ viên chức trong tỉnh thuộc các đối tượng thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng GDQP&AN hàng năm theo quy định.

Tuy nhiên để thành lập Trung tâm GDQP&AN tại nhà trường, cần thiết đầu tư thêm để hoàn thiện hơn nữa một số hạng mục như thao trường, bãi tập, căng tin, đặc biệt là đội ngũ cán bộ, giảng viên sĩ quan biệt phái chuyên trách và vũ khí trang bị, mô hình học cụ để phục vụ cho nhiệm vụ GDQP&AN của trung tâm.

Để xây dựng trung tâm GDQP&AN, kinh phí đầu tư thêm các hạng mục sẽ được huy động từ các nguồn kinh phí khác nhau và trường sẽ sử dụng nguồn kinh phí từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của trường để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ nhiệm vụ GDQP&AN theo đúng qui định.

**12.2. Khẳng định về việc bảo đảm có mặt bằng để triển khai xây dựng trung tâm**

Trường đại học Phạm Văn Đồng tập hợp được các ưu điểm của một cơ sở học tập rộng rãi, khang trang, an toàn, nằm ở khu vực ngay trung tâm thành phố Quảng Ngãi.

Diện tích đất đai do trường quản lý sử dụng gần 30 ha. (Cơ sở 1: 24,6 ha, tại số 509 Phan Đình Phùng, TP Quảng Ngãi; Cơ sở 2: 5,4 ha, tại số 986 Quang Trung, TP Quảng Ngãi).

Nhà trường sử dụng cơ sở 2 có địa chỉ 986 Quang Trung có diện tích gần 5,4 ha đất (đã có giảng đường, khu làm việc, thao trường, bãi tập…) và một phần diện tích đất ở cơ sở 1 ở 509 Phan Đình Phùng (phần nối liền với cơ sở 2) làm khuôn viên để triển khai xây dựng Trung tâm GDQP&AN.

### 12.3. Ngồn vốn để xây dựng Trung tâm GDQP&AN

Ngoài nguồn vốn Trung ương cấp theo đề án, khả năng của nhà trường huy động nguồn vốn tại địa phương, từ cơ quan chủ quản và nguồn vốn tại nhà trường:

Ngoài nguồn vốn Trung ương cấp theo đề án và huy động nguồn vốn tại địa phương, trường sẽ sử dụng nguồn kinh phí từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của trường để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ nhiệm vụ GDQP&AN theo đúng qui định.

### 12.4. Dự kiến thời gian triển khai xây dựng Trung tâm GDQP&AN

Thời gian thuận lợi có thể triển khai xây dựng Trung tâm GDQP&AN bắt đầu từ năm 2022.

Từ những đặc điểm, điều kiện, các cơ sở giáo dục trên địa bàn, diện tích khuôn viên, hệ thống giảng đường, nơi ăn nghỉ, thao trường, bãi tập, cơ sở vật chất trang thiết bị… phục vụ đào tạo và thực tiễn nêu trên, chúng tôi thấy rằng, việc thành lập Trung tâm GDQP&AN tại trường Đại học Phạm Văn Đồng có tính khả thi rất cao.

Kính báo cáo Bộ Quốc phòng và quý Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội xem xét./.

***Nơi nhận:***
- Bộ Tổng Tham mưu (Bộ Quốc phòng);
- Cục Dân quân Tự vệ (Bộ Quốc phòng);
- Hiệu trưởng;
- Khoa GDTC – QPAN;
- Lưu VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHẠM VĂN ĐỒNG

**Trần Đình Thám**